

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L1 – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2020/HS-ST**  
Ngày: 10-6-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Châu Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Ông Đỗ Xuân Hưng.

**- T1 ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – T1 ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí T, sinh năm: 1992 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Bích P; có vợ là chị Sơn Thị T và 02 người con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 30/01/2018, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 30/01/2018. Nhân thân: Ngày 20/6/2008, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa bị cáo vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định số 120/QĐ-UB ngày 20/6/2008. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

*Bị hại:*

1. Chị Lê Nguyễn Anh T1, sinh năm: 1992; địa chỉ: Khu phố 02, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Tam L, sinh năm 1965; địa chỉ: khu phố 01, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Đức L1, sinh năm 1988; địa chỉ: khu 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/12/2019, Công an phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đang trên đường tuần tra tại khu 5, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một thì phát hiện Nguyễn Chí T đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 70L3-76XX có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an phường làm việc. Tại đây, Nguyễn Chí T khai nhận: T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 70L3-76XX đi lòng vòng khu vực chợ Bưng Cầu, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một để tìm tài sản lấy trộm nhưng chưa trộm được thì bị phát hiện. Từ khoảng giữa tháng 11/2019 đến ngày 11/12/2019, T khai đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng giữa tháng 11/2019 (Không xác định được ngày cụ thể), Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 70L3-76XX đi đến khu vực chợ Bưng Cầu, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một để tìm tài sản lấy trộm. Khi T đi đến trước cửa hàng bán thịt, địa chỉ tại đường Phan Đăng Lưu, đoạn thuộc khu 5, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một thì T thấy có 01 (Một) xe mô tô (Không rõ nhãn hiệu và biển số) đang dựng trước cửa hàng, trong hộp xe có để 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng không người trông coi nên T điều khiển xe mô tô biển số 70L3-76XX áp sát vào và lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 70L3-76XX đến tiệm cầm đồ Đ, địa chỉ tại phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một bán cho anh Nguyễn Đức L1 được số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng và tiêu xài hết số tiền trên.

Ngày 16/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Kết luận định giá số 04/KLTS-TTHS kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng, trị giá 3.700.000 (Ba triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

Ngày 03/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 272/CV-CSĐT yêu cầu Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Dương đăng báo truy tìm chủ sở hữu điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng. Ngày 14/3/2020, Trung tâm dịch vụ phát thanh truyền hình - Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Dương xác nhận đã phát sóng nội dung thông báo theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tuy nhiên đến nay không ai đến liên hệ với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Đức L1, quá trình điều tra xác định: Anh L1 không biết điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng mà Nguyễn Chí T bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không truy cứu trách nhiệm hình sự. Anh L1 đã tự nguyện giao nộp điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng và không yêu cầu T bồi Tlòng gì.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 04/12/2019, Nguyễn Chí T điều khiển

xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 70L3-76XX đi đến khu vực chợ Bung Cầu, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một để tìm tài sản lấy trộm. Khi T đi đến đường Phan Đăng Lưu, đoạn thuộc khu 5, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một thì T thấy chị Lê Nguyễn Anh T1 điều khiển xe mô tô, biển số 61FD-3178 đến trước tiệm trái cây không tên tại địa chỉ số 01, đường Phan Đăng Lưu rồi dừng xe lại, vào trong mua trái cây. Lúc này, T điều khiển xe lại gần xe mô tô biển số 61FD-3178 của chị T1 thì thấy có 01 (Một) túi nylon màu trắng để ở ba ga xe, T quan sát xung quanh thấy vắng người nên T lên lút lấy túi nylon trên để lên ba ga xe mô tô biển số 70L3-76XX và điều khiển xe chạy đến cổng sau Khu du lịch Đại Nam, địa chỉ tại phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một rồi dừng lại kiểm tra thì thấy bên trong túi nylon có số tiền 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn) đồng, 01 (Một) bộ vòng đeo tay 07 (Bảy) chiếc bằng vàng 18k, 01 (Một) vòng đeo tay bằng vàng 18k, 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k, 01 (Một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k và 01 (Một) chiếc nhẫn bằng vàng 18k. Lúc này, T đem số vàng trên đến tiệm vàng K, địa chỉ tại phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương bán được số tiền là 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng. T đã tiêu xài hết số tiền trên.

Đối với chị Lê Nguyễn Anh T1, sau khi mua trái cây xong thì phát hiện bị mất trộm 01 (Một) túi nylon, bên trong có số tiền 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn) đồng, 01 (Một) bộ vòng đeo tay 07 (Bảy) chiếc bằng vàng 18k, 01 (Một) vòng đeo tay bằng vàng 18k, 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k, 01 (Một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k và 01 (Một) chiếc nhẫn bằng vàng 18k nên chị T1 đến Công an phường Hiệp An trình báo sự việc. Ngày 12/12/2019, Công an phường Hiệp An chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Qua làm việc, chị Dương Thái T, sinh năm 1985 là chủ tiệm vàng K khai nhận: Do số lượng khách ra vào tiệm đông nên chị Thuận không nhớ có mua vàng của Nguyễn Chí T không và sau khi mua vàng của khách thì chị T đã nấu lại để làm sản phẩm mới nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

Ngày 09/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Kết luận định giá số 88/HĐĐGTS kết luận: Do tài sản trên không thu hồi được nên Hội đồng định giá không thể kiểm định, đánh giá chất lượng còn lại của tài sản để làm cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản cũng như xác định giá trị tài sản theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra, chị Lê Nguyễn Anh T1 khai nhận: 01 (Một) bộ vòng đeo tay 07 (Bảy) chiếc bằng vàng 18k, 01 (Một) vòng đeo tay bằng vàng 18k, 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k, 01 (Một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k và 01 (Một) chiếc nhẫn bằng vàng 18k mà Nguyễn Chí T lấy trộm của chị T1 có giá trị khoảng 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng, các hóa đơn mua vàng đã mất cùng với vàng nên chị T1 không cung cấp được. Hiện tại, chị T1 yêu cầu Nguyễn Chí T bồi T1 lòng số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng tương đương tổng giá trị số tài sản T chiếm đoạt. T không có ý kiến gì về số tiền chị T1 yêu cầu nhưng T chưa bồi T1 lòng cho chị T1. Tuy nhiên, để bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội cho người bị buộc tội thì chỉ có căn cứ buộc tội Nguyễn Chí T theo số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng mà T khai nhận có được từ việc bán 01 (Một) bộ vòng đeo tay 07 (Bảy) chiếc bằng vàng 18k, 01 (Một) vòng đeo tay bằng vàng 18k, 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k, 01 (Một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k và 01 (Một) chiếc nhẫn bằng vàng 18k.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 11/12/2019, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 70L3-76XX đến đường Phan Đăng Lưu thuộc phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, T thấy bà Nguyễn Thị Tam L, sinh năm 1965 dựng xe mô tô biển số 61T2-4749 trước tiệm tạp hóa địa chỉ tại đường Phan Đăng Lưu, đoạn thuộc khu 5, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một và vào trong mua hàng, T quan sát xung quanh thấy vắng người nên T áp sát xe mô tô biển số 61T2-4749 và dùng tay mở cốp xe mô tô biển số 61T2-4749 lấy một túi xách màu đỏ, sọc đen rồi đi đến đường hẻm thuộc khu 2, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một mở túi xách kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có 01 (Một) bóp da màu nâu, bên trong bóp da có số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng, T lấy tiền rồi ném bóp da và túi xách lại. Số tiền trộm được T đã tiêu xài hết 17.400.000 (Mười bảy triệu, bốn trăm nghìn) đồng, còn lại số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với bà Nguyễn Thị Tam L, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản thì bà L đi tìm và phát hiện bóp da màu nâu và túi xách màu đỏ, sọc đen của chị ở đường hẻm thuộc khu 2, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một nên bà L nhặt lại rồi đem đến Công an phường Hiệp An trình báo vụ việc và giao nộp 01 (Một) túi xách màu đỏ, sọc đen và 01 (Một) bóp da màu nâu. Ngày 12/12/2019, Công an phường Hiệp An chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 26/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Kết luận định giá số 378/KLTS-TTHS kết luận: 01 (Một) túi xách màu đỏ, sọc đen trị giá 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng và 01 (Một) bóp da màu nâu trị giá 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng.

Ngày 13/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng cho bà Nguyễn Thị Tam L. Hiện tại, bà L yêu cầu Nguyễn Chí T bồi Tlờng số tiền 17.400.000 (Mười bảy triệu, bốn trăm nghìn) đồng nhưng T chưa bồi Tlờng cho bà L.

Đối với 01 (Một) túi xách màu đỏ, sọc đen và 01 (Một) bóp da màu nâu là tài sản của bà Nguyễn Thị Tam L nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bà Nguyễn Thị Tam L.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 70L3-76XX, số máy VME152FMHC105925, số khung RMEWCHMME7A105925, quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Quốc Bình, sinh năm 1986, cư trú tại số 9/7, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Qua xác minh, hiện anh Bình đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đang sống tại đâu. Qua làm việc với ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971, cư trú tại khu phố 2, phường T Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (Ông P là cha của Nguyễn Chí T), xác định: Xe mô tô trên do ông P mua lại của người nam (Không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) và việc mua bán không làm hợp đồng mua bán, ông P cho T mượn xe mô tô trên để đi công việc, ông P không biết việc T dùng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 27/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 273/CV- CSĐT yêu cầu Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Dương đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô trên. Ngày 14/3/2020, Trung tâm dịch vụ phát thanh truyền hình - Đài phát thanh và truyền hình

tỉnh Bình Dương xác nhận đã phát sóng nội dung thông báo theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tuy nhiên đến nay không ai đến liên hệ với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giữ lại xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 70L3-76XX để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Cáo trạng số 104/CT-VKS-HS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều XX của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi Tlờng cho bị hại L số tiền 17.400.000 (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng và bị hại T1 số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng và trả lại 01 (Một) túi xách màu đỏ sọc đen và 01 (Một) bóp da màu nâu cho bị hại L.

Tại phần tranh luận, bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng giữa tháng 11/2019 đến ngày 11/12/2019, trên địa bàn phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Chí T đã 03 (Ba) lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2019 (Không xác định được ngày cụ thể), Nguyễn Chí T đã chiếm đoạt 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng, trị giá 3.700.000 (Ba triệu, bảy trăm nghìn) đồng của một người nữ (Không rõ họ tên và địa chỉ cư trú);

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 04/12/2019, Nguyễn Chí T đã chiếm đoạt: Số tiền 5.500.000 (Năm triệu, năm trăm nghìn) đồng; 01 (Một) bộ vòng đeo tay 07 (Bảy) chiếc bằng vàng 18k, 01 (Một) vòng đeo tay bằng vàng 18k, 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k, 01 (Một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k và 01 (Một) chiếc nhẫn bằng vàng 18k của chị Lê Nguyễn Anh T1 rồi đem số vàng trên bán được số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 11/12/2019, Nguyễn Chí T đã chiếm đoạt số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu), 01 (Một) túi xách màu đỏ, sọc đen trị giá 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng và 01 (Một) bóp da màu nâu trị giá 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng của chị Nguyễn Thị Tam L.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Chí T chiếm đoạt là 49.270.000 (Bốn mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn) đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Chí T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội và đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã tự thú về hành vi lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà L yêu cầu bị cáo bồi Tlờng số tiền 17.400.000 (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng và chị T1 yêu cầu bị cáo bồi Tlờng số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Bị cáo đồng ý bồi Tlờng theo các yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng là tang vật trong vụ án, không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) túi xách màu đỏ sọc đen và 01 (Một) bóp da màu nâu là tài sản của bị hại L nên cần trả lại cho bị hại L.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự và các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều XX của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi Tlờng cho bị hại Lê Thị Anh T1 số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng và bồi Tlờng cho bị hại Nguyễn Thị Tam L số tiền 17.400.000 (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, màu vàng.

Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Tam L 01 (Một) túi xách màu đỏ sọc đen và 01 (Một) bóp da màu nâu.

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 110.20 ngày 23/3/2020 và biên bản giao nhận vật chứng số 143.20 ngày 09/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 3.870.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Châu Giang**